TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 52/2017/QĐST-HNGĐ	*Càng Long, ngày 12 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2017/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã H, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạ 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1980. Hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh. Chỗ ở hiện nay: ấp S, xã H, huyện L, tỉnh Trà Vinh với ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1979. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Trà Vinh.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị C với ông Nguyễn Văn B tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Em Nguyễn Văn R, sinh ngày 18/10/1996 đã trưởng thành nên bà C với ông B không đặt ra yêu cầu gì.

Em Nguyễn Thị Huỳnh T1, sinh ngày 30/4/2011 hiện đang sống với bà C. Sau khi ly hôn bà C với ông B tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con như sau:

Bà Nguyễn Thị C được quyền tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Huỳnh T1, sinh ngày 30/4/2011.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị C với ông Nguyễn Văn B tự nguyện thỏa thuận về mức cấp dưỡng như sau: Ông Nguyễn Văn B tự nguyện cấp dưỡng nuôi em Nguyễn Thị Huỳnh T, sinh ngày 30/4/2011 mỗi tháng 650.000đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và cấp cho đến khi em T1 tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tòa án đã giải thích Điều 59 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nhưng bà C với ông B không có tranh chấp và không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông B đã trả nợ xong cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện L số tiền 6.000.000đồng (Sáu triệu đồng) vào năm 2016. Phía Ngân hàng không khởi kiện và bà C với ông B đã thỏa thuận với nhau xong về số nợ này. Ông, bà không yêu cầu pháp luật giải quyết.

- Về người khác nợ vợ chồng: Không có.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C tự nguyện nộp 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/ 0012574 ngày 02/10/2017 do bà Nguyễn Thị C nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện L thu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

Ông Nguyễn Văn B có nghĩa vụ nộp 150.000đồng án phí cấp dưỡng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện;*
- *Toà án tỉnh;*
- *Chi cục THA huyện;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên